

Số: 290/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Sinh học
của Trường Đại học Quy Nhơn

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Quy Nhơn, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 9 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Quy Nhơn của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm



trở lên là 47 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Quy Nhơn tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Quy Nhơn theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Sinh học của Trường Đại học Quy Nhơn được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 290/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chỉ đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chỉ đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	4.14	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	4.14	7	100	Tiêu chuẩn 11	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4.02				47		94			

22



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 290/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Sinh học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Quy Nhơn, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn trong chiến lược phát triển trường đến năm 2030; phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng cơ bản các mục tiêu đề ra, phản ánh nhu cầu của các bên liên quan và được định kỳ rà soát. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được rà soát, điều chỉnh và công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra CTĐT. Phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá cơ bản phù hợp, tương thích và hỗ trợ nhau trong việc thực hiện và đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Các hoạt động dạy và học đã thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, cũng như nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt được những kết quả đáng khích lệ. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. Nhà trường đã có kế hoạch và định hướng cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học phù hợp với xu thế phát triển của ngành và với khả năng của người học.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường và Khoa Sư phạm cần tiếp tục tập huấn cho giảng viên cách viết, xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT và của học phần. Rà soát nội dung của chuẩn đầu ra đáp ứng nguyên tắc SMART, bảo đảm đo lường và đánh giá mức đạt được chuẩn đầu ra. Tăng cường hoạt động khảo sát lấy ý kiến bên liên quan và khai thác triệt để ý kiến khảo sát khi triển khai rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT.

(2). Khoa Sư phạm và ngành Sư phạm Sinh học cần rà soát, xác định mức năng lực của người học cần đạt được theo yêu cầu của chuẩn đầu ra học phần một cách phù hợp, tương thích với chuẩn đầu ra CTĐT. Rà soát bảng ma trận và chuẩn hóa mức độ đóng góp của mỗi học phần với chuẩn đầu ra CTĐT. Bổ sung phương pháp dạy học và hướng dẫn hoạt động học tập cho sinh viên ở tất cả học phần. Rà soát lại các học phần, đưa một số học phần quan trọng vào học phần bắt buộc.



U

(3). Khoa Sư phạm và ngành Sư phạm Sinh học cần rà soát, xác định đúng sự đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát tính tương thích của các kết nối giữa chuẩn đầu ra học phần và CTĐT nhằm bảo đảm tính khả thi trong đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra. Cần chú trọng bổ sung, triển khai đa dạng các phương pháp giảng dạy/kiểm tra đánh giá phù hợp cho tất cả các học phần. Triển khai khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nội dung của các học phần một cách bài bản, đồng thời khai thác triệt để ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát điều chỉnh CTĐT.

(4). Khoa Sư phạm và ngành Sư phạm Sinh học cần đa dạng hơn nữa hình thức, phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại phát triển phẩm chất và năng lực người học như dạy học dự án, seminar, nghiên cứu trường hợp. Cần xác định số giờ tự học trong các đề cương học phần, xác định các phương pháp dạy học và hướng dẫn tự học từng chương một cách chi tiết, cụ thể. Cần tăng cường hoàn thiện nền tảng hỗ trợ hoạt động dạy - học, cổng thông tin học tập trực tuyến trên nền tảng LMS, xây dựng các học phần và kế hoạch dạy học kết hợp.

(5). Nhà trường cần xây dựng và hướng dẫn mô hình đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT (cấp trường, khoa, từng chuyên ngành); rà soát hiệu quả (tính khả thi, độ tin cậy, độ giá trị) các hình thức và công cụ kiểm tra đánh giá bảo đảm đánh giá được chuẩn đầu ra của CTĐT. Cần rà soát, điều chỉnh các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù của học phần. Rà soát và cập nhật quy định cải tiến các đề thi, xây dựng ma trận đề thi và ngân hàng câu hỏi/đề thi sau khi phân tích độ khó của các đề thi.

(6). Nhà trường cần hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác nhân sự theo hướng đồng bộ, thống nhất và có tính chiến lược; đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá định kì hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững của đội ngũ giảng viên.

(7). Nhà trường cần nâng cao chính sách thu hút, đãi ngộ để tuyển dụng, giữ chân cán bộ, viên chức có năng lực. Rà soát Khung năng lực tại vị trí việc làm, bổ sung các tiêu chí định lượng để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Tăng cường khảo sát nhu cầu về đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm; chú trọng công tác tổng kết, đánh giá tính hiệu quả sau các kì đào tạo, bồi dưỡng. Định kì khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua khen thưởng, kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách. Áp dụng các phần mềm chuyên dụng để quản trị kết quả theo công việc của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm.

(8). Khoa Sư phạm và ngành Sư phạm Sinh học cần có các giải pháp đồng bộ như công khai, cập nhật thông tin tuyển sinh và chương trình đào tạo hằng năm; tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo trong giám sát và cảnh báo kết quả học tập; mở rộng địa bàn thực tập; bố trí thêm không gian tiếp đón và tư vấn sinh viên; đa dạng hóa các kênh phản hồi để nâng cao chất lượng hỗ trợ người học.

(9). Nhà trường cần xây dựng kế hoạch bố trí phòng làm việc cho lãnh đạo Khoa, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định. Cần mở rộng số lượng

ĐẠO
TÂM
TINH
SƠN
DỤC
AI HỌC

và đối tượng khảo sát về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học để thu được số liệu có độ tin cậy. Cần nâng cao năng lực hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc chuyển đổi số trong mọi hoạt động của Trường, trong quản lý đào tạo và xây dựng học liệu số. Tăng cường xây dựng nguồn tài liệu, giáo trình nội sinh phục vụ công tác đào tạo.

(10). Nhà trường cần ban hành văn bản quy định/hướng dẫn đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT và cách thức lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá tương thích chuẩn đầu ra học phần. Khoa Sư phạm cần xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng đào tạo; tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hiện đại, kết hợp dạy học tại lớp và e-Learning. Cần tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào các bài giảng của chương trình đào tạo.

(11). Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp; có các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn; kết nối với cựu sinh viên và nhà sử dụng lao động nắm bắt tình trạng, vị trí việc làm và khả năng tự lập nghiệp để có những điều chỉnh cần thiết về CTĐT đáp ứng thị trường lao động. Mở rộng các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp của sinh viên, chú trọng tổ chức cho sinh viên tham gia các giải thưởng NCKH các cấp ngoài trường; nâng cấp Bộ Tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra CTĐT để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.



